**NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP ĐỊA LÍ 7 KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**Câu 1:** **Khái niệm dân số nào sau đây là hoàn chỉnh?**

A.Dân số là số người sinh sống.

B.Dân số là tổng số người được sinh ra.

C.Dân số là nguồn lao động trên lãnh thổ.

**D.Dân số là tổng số dân ở một địa phương trong một thời điểm nhất định.**

**Câu 2. Một tháp dân số bao gồm có mấy phần ?**

A.Hai phần **B.Ba phần** C. Bốn phần D. Năm phần.

**Câu 3: Dân số thế giới tăng nhanh trong khoảng thời gian nào?**

A.Trước Công Nguyên C.Từ công nguyên – thế kỷ XIX

**B.Từ thế kỷ XIX – thế kỷ XX** D.Từ thế kỷ XX – nay.

**Câu 4: Bùng nổ dân số xảy ra khi gia tăng dân số vượt ngưỡng :**

**A.2,1%** B. 21% C. 210% D. 250%.

**Câu 5. Quốc gia đông dân nhất thế giới hiện nay là:**

A.Mỹ B. Nhật C. Ấn Độ **D. Trung Quốc.**

**Câu 6: Dân cư thế giới phân bố như thế nào?**

A.Đều **C.Không đều**

B.Rất không đều D.Giống nhau ở mọi nơi.

**Câu 7: Dân cư thường tập trung ở các khu vực nào?**

A.Thành thị C.Ven biển

B.Đồng bằng **D.Tất cả các khu vực trên.**

**Câu 8: Dân cư thưa thớt ở những nơi nào?**

A.Cao nguyên C.Đồi núi

B.Nội địa **D. Tất cả các khu vực trên.**

**Câu 9: Người ta dựa vào yếu tố nào để phân chia các chủng tộc trên thế giới?**

A. Vóc dáng C. Thể lực

B. Cấu tạo bên trong **D. Đặc điểm hình thái.**

**Câu 10: Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?**

A. Hai **B. Ba** C. Bốn D. Năm.

**Câu 11: Đô thị hóa tự phát sẽ để lại những hậu quả gì?**

A.Ô nhiễm môi trường C. Thất nghiệp

B. Mất mĩ quan đô thị **D. Tất cả các hậu quả trên.**

**Câu 12: Siêu đô thị là đô thị có tổng số dân trên:**

A. 5 triệu người **B. 8 triệu người** C. 10 triệu người D. 15 triệu người.

**Câu 13: Phân theo lao động, dân số chia thành mấy nhóm tuổi?**

A. Hai nhóm **B. Ba nhóm** C. Bốn nhóm D. Năm nhóm.

**Câu 14: Ba khu vực tập trung đông dân nhất Châu Á là:**

A. Bắc Á – Trung Á – Đông Á

B. Trung Á – Đông Á – Đông Nam Á

**C. Đông Á – Đông Nam Á – Nam Á**

D. Đông Nam Á – Nam Á – Tây Nam Á.

**Câu 15: Những đô thị lớn ở Châu Á tập trung ở ven biển, đồng bằng và:**

A. Đồi núi B. Nội địa C. Xa mạc **D. Vùng giàu tài nguyên.**

**Câu 16: Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là:**

A. bàn tay. **B. màu da.**  C. môi. D. lông mày.

**Câu 17:Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc *Ơ-rô-pê-ô-ít* là:**

A. Da vàng, tóc đen. B. Da vàng, tóc vàng.

C. Da đen, tóc đen. **D. Da trắng, tóc xoăn.**

**Câu 18: Quần cư nông thôn là hình thức tổ chức sinh sống chủ yếu:**

A. Thôn xóm, làng mạc

B. Hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp

C. Dân cư không tập trung với mật độ cao như thành thị

**D. Các phương án trên đều đúng**

**Câu 19: Hình dạng tháp tuổi đáy rộng thân hẹp cho thấy:**

**A. Số người trong độ tuổi lao động ít**

B. Số người trong độ tuổi lao động trung bình

C. Số người trong độ tuổi lao động nhiều

D.Số người trong độ tuổi lao động đang tăng dần

**Câu 20: Độ tuổi dưới tuổi lao động là những người có tuổi từ:**

**A. 0-14 tuổi**

B. 0-15 tuổi

C. 0-16 tuổi

D. 0-17 tuổi

**Câu 21:** **Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?**

**A.** đồng bằng.

**B.** các trục giao thông lớn.

**C.** ven biển, các con sông lớn.

**D. hoang mạc, miền núi, hải đảo.**

**Câu 22:** **Dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực địa hình đồng bằng vì:**

**A.** tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có.

**B. thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.**

**C.** khí hậu mát mẻ, ổn định.

**D.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Câu 23:** **Quần cư thành thị phổ biến hoạt động kinh tế nào sau đây?**

**A. Công nghiệp và dịch vụ.**

**B.** Nông – lâm – ngư – nghiệp.

**C.** Công nghiệp và nông –lâm – ngư - nghiệp.

**D.** Dịch vụ và nông – lâm – ngư nghiệp.

**Câu 24:** **Đới nóng có vị trí trong khoảng từ đâu đến đâu?**

A. Xích đạo đến Chí tuyến Bắc

B. Xích đạo đến Chí tuyến Nam.

**C. Chí tuyến Bắc đến  Chí tuyến Nam**

D. Chí tuyến Bắc đến Vòng cực Bắc.

**Câu 25:** **Môi trường có lượng mưa nhiều nhất ở đới nóng là:**

**A.   Xích đạo ẩm**

B.   Nhiệt đới

C.   Nhiệt đới gió mùa

D.  Hoang mạc.

**Câu 26: Môi trường khô hạn nhất ở đới nóng là:**

A.   Xích đạo ẩm

B.   Nhiệt đới

C.   Nhiệt đới gió mùa

**D.  Hoang mạc**

**Câu 27:** **Thảm thực vật điển hình cho môi trường xích đạo ẩm là:**

A. Xa van

**B. Rừng rậm**

C. Rừng thưa

D. Rừng cây lá rộng.

**Câu 28:  Việt Nam nằm ở môi trường:**

A. Xích đạo ẩm

**B. Nhiệt đới gió mùa**

C. Nhiệt đới

D. Hoang mạc

**Câu 29: Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là:**

**A.**Gió Tây ôn đới.

**B. Gió Tín phong.**

C. Gió mùa.

D. Gió Đông cực.

**Câu 30:**  **Kiểu môi trường nào sau đây *không thuộc* đới nóng?**

A. Môi trường xích đạo ẩm.

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

C. Môi trường nhiệt đới.

**D. Môi trường địa trung hải.**

**Câu 31:**  **Từ 50B đến 50N là phạm vi phân bố của:**

A. môi trường nhiệt đới.

**B. môi trường xích đạo ẩm.**

C. môi trường nhiệt đới gió mùa.

D. môi trường hoang mạc.

**Câu 32:** **Đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là:**

 A. lạnh, khô.

**B. nóng, ẩm.**

 C. khô, nóng.

D. lạnh, ẩm.

**Câu 33:** **Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là:**

   A. xa van, cây bụi lá cứng.

   B. rừng lá kim.

**C. rừng rậm xanh quanh năm.**

   D. rừng lá rộng.

**Câu 34:** **Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển?**

   A. Rừng rậm nhiệt đới

   B. Rừng rậm xanh quanh năm

   C. Rừng thưa và xa van

**D. Rừng ngập mặn**

**Câu 35:** **Đới nóng có mấy kiểu môi trường?**

A. 2

B. 3

**C. 4**

D. 5

**Câu 36: Kiểu môi trường nào có rừng rậm xanh quanh năm, động thực vật phong phú?**

**A. Xích đạo ẩm**

B. Nhiệt đới

C. Nhiệt đới gió mùa

D. Hoang mạc

**Câu 37:** **Đặc điểm nào sau đây *không đúng* với thiên nhiên của môi trường nhiệt đới:**

A. Thay đổi theo mùa

B. Mùa mưa cây cỏ xanh tốt, mùa khô hạn cây cỏ úa vàng

C. Nhóm đất chủ yếu là đất feralit có màu đỏ vàng

###### D. Thực vật quanh năm xanh tốt, rậm rạp

**Câu 38:** **Hai đặc điểm tiêu biểu của sinh vật môi trường nhiệt đới là:**

A. Thưa thớt và giảm dần về hai chí tuyến

###### B. Thay đổi theo mùa và giảm dần về hai chí tuyến

C. Thay đổi theo mùa và tăng dần về hai chí tuyến

D. Sinh trưởng nhanh và tăng dần về hai chí tuyến.

**Câu 39:** **Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng:**

   A. giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam.

###### B. vĩ tuyến 50 đến chí tuyến Bắc (Nam).

   C. vĩ tuyến 50B đến vòng cực Bắc.

   D. chí tuyến Nam đến vĩ tuyến 400N.

**Câu 40:** **Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?**

   A. Môi trường xích đạo ẩm.

   B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

###### C. Môi trường nhiệt đới.

   D. Môi trường ôn đới.

**Câu 41:** **Biện pháp bảo vệ đất ở môi trường nhiệt đới khỏi bị xói mòn, rửa trôi:**

A. Canh tác hợp lí

B. Trồng cây che phủ đất

###### C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

**Câu 42:** **Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:**

   A. nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng.

   B. đất ngập úng, glây hóa

   C. đất bị nhiễm phèn nặng.

###### D. dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 43:** **Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là:**

###### A. phân hóa theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.

   B. sông ngòi nhiều nước quanh năm.

   C. sông ngòi ít nước quanh năm, do lượng mưa rất thấp.

   D. chế độ nước sông thất thường.

**Câu 44:** **Nguyên nhân hình thành đất feralit có màu đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới là do:**

   A. Sự rửa trôi của các bazơ dễ tan như Ca+, K, M+.

   B. Sự tích tụ ôxit sắt.

   C. Sự tích tụ ôxit nhôm.

###### D. Sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

**Câu 45: Hai khu vực điển hình cho môi trường nhiệt đới gió mùa là:**

A. Bắc Á – Đông Á

B. Đông Á – Đông Nam Á

**C. Đông Nam Á – Nam Á**

D. Nam Á – Tây Nam Á.

**Câu 46:** **Hướng gió chính vào mùa đông ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:**

###### A. Đông Bắc

B. Đông Nam

C. Tây Nam

D. Tây Bắc.

**Câu 47:** **Hướng gió chính vào mùa hạ ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:**

A. Đông Bắc

B. Đông Nam

###### C. Tây Nam

D. Tây Bắc.

**Câu 48:** **“Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường”. Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?**

A. Môi trường xích đạo ẩm.

###### B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

C. Môi trường nhiệt đới.

D. Môi trường ôn đới.

**Câu 49:** **Loại gió nào mang lại lượng mưa lớn cho môi trường nhiệt đới gió mùa?**

###### A. gió mùa Tây Nam.

B. gió mùa Đông Bắc.

C. gió Tín phong.

D. gió Đông Nam.

**Câu 50: Đới nóng tập trung khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?**

###### A. 50%

B. 60%

 C. 70%

D. 80%

**Câu 51:** **Bùng nổ dân số ở đới nóng đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về mặt xã hội là:**

   A. tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt.

###### B. đời sống người dân chậm cải thiện.

   C. ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

   D. nền kinh tế chậm phát triển.

**Câu 52:** **Hiện nay, tài nguyên rừng ở đới nóng đang bị suy giảm nguyên nhân chủ yếu không phải do:**

**A. mở rộng diện tích đất canh tác.**

   B. nhu cầu sử dụng gỗ, củi tăng lên.

###### C. chiến tranh tàn phá.

  D. con người khai thác quá mức.

**Câu 53:** **Phần lớn nền kinh tế các nước thuộc khu vực đới nóng còn chậm phát triển, nguyên nhân sâu xa là do:**

   A. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

   B. trình độ lao động thấp.

###### C. nhiều năm dài bị thực dân xâm chiếm.

   D. điều kiện khí hậu khắc nghiệt, địa hình hiểm trở.

**Câu 54:** **Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bình quân lương thực theo đầu người ở châu Phi rất thấp và ngày càng giảm là:**

   A. sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng thấp.

   B. điều kiện tự nhiên cho sản xuất hạn chế.

###### C. dân số đông và tăng nhanh.

   D. thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai bão, lũ lụt.

**Câu 55:** **Tại sao sản lượng lương thực tăng mà bình quân lương thực giảm?**

A. Sản lượng tăng chậm

###### B. Dân số tăng nhanh

C. Sản lượng tăng nhanh

D. Dân số tăng chậm.

**Câu 56:** **Biện pháp nào sau đây *không có* vai trò trong việc giảm sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường ở đới nóng?**

   A. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số.

   B. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

   C. Nâng cao đời sống người dân.

###### D. Tăng cường khai thác các nguồn tài nguyên có giá trị.

**Câu 57:** **Vấn đề ô nhiễm môi trường ở đới nóng chủ yếu liên quan đến:**

   A. sản xuất công nghiệp.

   B. sản xuất nông nghiệp.

###### C. gia tăng dân số.

  D. hoạt động du lịch.

**Câu 58:** **Châu lục nghèo đói nhất thế giới là:**

   A. châu Á.

###### B. châu Phi.

   C. châu Mĩ.

   D. châu đại dương.

**Câu 59: Môi trường đới ôn hòa trong khoảng**

A. Giữa hai đường chí tuyến

###### B. Từ chí tuyến đến vòng cực ở mỗi bán cầu

C. Từ vòng cực đến cực ở mỗi bán cầu

D. Từ xích đạo đến hai chí tuyến mỗi bán cầu

**Câu 60:** **Môi trường đới ôn hòa thay đổi từ vùng này sang vùng khác tùy thuộc vào:**

A. Vĩ độ

B. Ảnh hưởng của dòng biển

C. Gió Tây ôn đới

###### D. Tất cả đều đúng

**Câu 61:** **Sự biến động thời tiết ớ đới ôn hoà không phải do nguyên nhân nào sau đây:**

A. Các đợt khí nóng ờ chí tuyến

B. Các đợt khí lạnh ớ vùng cực

C. Gió Tây ôn đới và các dòng biển ven bờ

###### D. Gió mùa đông bắc lạnh

**Câu 62: Môi trường nào sau đây *không thuộc* đới ôn hòa:**

A. Môi trường ôn đới hải dương.

B. Môi trường địa trung hải.

C. Môi trường ôn đới lục địa.

###### D. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**Câu 63:** **Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là:**

A. Môi trường ôn đới hải dương.

###### B. Môi trường ôn đới lục địa.

C. Môi trường hoang mạc.

D. Môi trường địa trung hải.

**Câu 64:** **Thảm thực vật đới ôn hòa từ tây sang đông là:**

**A. rừng lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao.**

B. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng cây bụi gai.

C. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng.

###### D. rừng lá rộng, rừng hỗn giao, rừng lá kim.

**Câu 65:** **Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là:**

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 200C, lượng mưa trung bình từ 1000 – 1500mm.

###### B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 100C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.

C. Nhiệt độ trung bình năm khoảng -10C, lượng mưa trung bình khoảng 500mm.

D. Nhiệt độ trung bình năm trên 250C, lượng mưa trung bình từ 1500 – 2500mm.

**Câu 66:** **Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường:**

A. ôn đới lục địa.

###### B. ôn đới hải dương.

C. địa trung hải.

D. cận nhiệt đới ẩm.

**Câu 67:** **Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?**

###### A. Thời tiết thay đổi thất thường.

B. Thời tiết quanh năm ôn hòa, mát mẻ.

C. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt khí lạnh.

**D. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.**

**Câu 68:** **Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hoà đang ở mức:**

   A. Bình thường.

###### B. Báo động.

   C. Nghiêm trọng.

**D. Rất nghiêm trọng**

**Câu 69:** **Những nguyên nhân nào gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa?**

A. Khí thải công nghiệp

B. Khí thải sinh hoạt

C. Sử dụng năng lương nguyên tử

###### D. Tất cả các ý trên.

**Câu 70:** **Nguyên nhân nào sau đây không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hòa?**

A. Tai nạn tàu chở dầu

B. Nước thải công nghiệp

C. Nước thải sinh hoạt

D. Đốt rác thải không theo quy hoạch

**Câu 71:** **Ô nhiễm môi trường nước gây những hâu quả gì?**

A. Gây “ Thủy triều đen”

B. Gây “ Thủy triều đỏ”

C. Gây bệnh đường tiêu hóa, da liễu

###### D. Tất cả các ý trên.

**Câu 72:** **Các nguyên nhân nào làm ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà:**

###### A. Do khói bụi từ các phương tiện giao thông, từ các nhà máy.

   B. Xả rác bữa bãi nơi công cộng.

   C. Khói bụi từ các vùng khác bay tới.

   D. Chặt phá rừng quá mức, tài nguyên đất bị bạc màu

**Câu 73:** **Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào có ảnh hưởng nhiều nhất đến sức khoẻ con người?**

   A. Mưa axít.

   B. Hiệu ứng nhà kính.

###### C. Tầng ô zôn bị thủng.

   D. Thủy triều đỏ

**Câu 74:** **Ô nhiểm không khí sẽ gây hại gì cho con người và môi trường?**

A. Gây mưa a xít

B. Bệnh đường hô hấp

C. Hiệu ứng nhà kính

###### D. Tất cả các ý trên.

**Câu 75:** **Đâu không phải nguvên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?**

A. Đô thị hóa.

B. Chất thải sinh hoạt.

C. Từ các váng dầu tràn ra biển.

###### D. Hoạt động phun trào núi lửa.

**Câu 76:** **Váng dầu tràn ra biển hoặc các vụ tại nạn của tàu chở dầu trên biển gây ra hiện tượng:**

###### A. Thủy triều đen.

B. Thủy triều đỏ.

C. Triều cường.

D. Triều kém.

**Câu 77:** **Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm:**

A. Nước biển, nước sông.

B. Nước sông, nước ngầm.

###### C. Nước biển, nước sông và nước ngầm.

D. Nước sông, nước hồ, nước ao.

**Câu 78:** T**rước tình trạng báo động của ô nhiễm không khí các nước đã:**

A. Kí hiệp định thương mại tự do.

B. Thành lập các hiệp hội khu vực.

###### C. Kí nghị định thư Ki-ô-tô.

D. Hạn chế phát triển công nghiệp.

**Câu 79:** **Các chất thải sinh hoạt, chất thải từ các nhà máy, từ thuốc trừ sâu và phân hóa học trong nông nghiệp,… đổ ra biển gây ra hiện tượng:**

A. Thủy triều đen.

###### B. Thủy triều đỏ.

C. Triều cường.

D. Triều kém

**Câu 80:** **Ở đới ôn hòa ô nhiễm môi trường:**

A. Nước và đất.

B. Không khí và đất.

C. Nước, đại dương và đất.

###### D. Nước và không khí.

###### Câu 81: Hậu quả của ô nhiễm nước sông, nước biển:

A. Huỷ hoại môi trường

B. Huỷ hoại cân bằng sinh thái

C. Các loài sinh vật biển có nguy cơ bị tiêu diệt

###### D. Tất cả đều đúng

###### Câu 82: Hoang mạc có ở hầu hết các châu lục và chiếm:

**A. Gần 1/3 diện tích đất nổi của Trái Đất.**

 B. Gần 1/2 diện tích đất nổi của Trái Đất.

 C. Gần 1/4 diện tích đất nổi của Trái Đất.

 D. Gần 1/5 diện tích đất nổi của Trái Đất.

**Câu 83:** **Ý nào sau đây không đúng về vị trí các hoang mạc trên thế giới:**

A. Tập trung dọc theo hai đường chí tuyến

B. Nơi có các dòng biển lạnh chảy qua

C. Nằm sâu trong nội địa

**D. Nơi có các dòng biển nóng chảy qua**

**Câu 84:** **Phần lớn các hoang mạc nằm:**

   A. Châu Phi và châu Á.

**B. Hai bên đường chí tuyến và giữa đại lục Á-Âu.**

   C. Châu Phi.

   D. Châu Âu và nằm sâu trong nội địa.

**Câu 85:** **Các dòng hải lưu lạnh chảy gần bờ:**

**A. Ảnh hưởng lớn đến việc hình thành các hoang mạc.**

   B. Ảnh hưởng rất ít đến việc hình thành các hoang mạc.

   C. Hầu như không ảnh hưởng đến việc hình thành các hoang mạc.

   D. Không có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành các hoang mạc.

**Câu 86:** **Diện tích của các hoang mạc ngày nay diễn biến ra sao?**

A. Thu hẹp dần

**B. Ngày càng mở rộng**

C. Giữ nguyên diện tích

D.Đóng băng.

**Câu 87:** **Hoang mạc  khô hạn nhất thế giới là:**

A.   Ôxtraylia

**B.   A-ta-ca-ma**

C.   Gô-Bi

D.   Xahara

**Câu 88:** **Trong các hoang mạc đôi chỗ có các ốc đảo là:**

   A. Nơi có nước nhưng không có các loài sinh vật và con người sống ở đó.

   B. Nơi khô hạn nhất của hoang mạc.

   C. Nơi có các loài sinh vật và có rất nhiều nước.

**D. Nơi có nước, các loài sinh vật và con người sống ở đó.**

**Câu 89:** **Các hoang mạc thuộc đới ôn hoà:**

   A. Có diện tích lớn hơn các hoang mạc thuộc đới nóng.

**B. Có diện tích nhỏ hơn các hoang mạc thuộc đới nóng.**

   C. Có nhiệt độ lớn hơn các hoang mạc thuộc đới nóng.

   D. Đới ôn hòa có nhiều hoang mạc hơn đới nóng.

**Câu 90:** **Trong các hoang mạc thường:**

   A. Lượng mưa rất lớn.

   B. Lượng bốc hơi rất thấp.

**C. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.**

   D. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất nhỏ.

**Câu 91:** **Diện tích các hoang mạc có xu hướng:**

   A. Ngày một giảm.

   B. Không có gì thay đổi.

**C. Ngày một tăng nhưng không ổn định.**

   D. Ngày một tăng.

**Câu 92:** **Thực vật sống ở hoang mạc có đặc điểm thích nghi :**

A. Lá biến thành gai

B. Thân mộng nước

C. Rễ dài

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 93:** **Loài động vật nào sau đây phát triển mạnh ở hoang mạc?**

A. Ngựa

B. Bò

C. Trâu

**D. Lạc đà.**

**Câu 94:** **Hoang mạc Xahara ở châu Phi là hoang mạc:**

**A. Lớn nhất thế giới.**

   B. Nhỏ nhất thế giới.

   C. Lớn nhất ở châu Phi.

   D. Nhỏ nhất ở châu Phi.

**Câu 95:** **Các loài sinh vật thích nghi được môi trường hoang mạc có:**

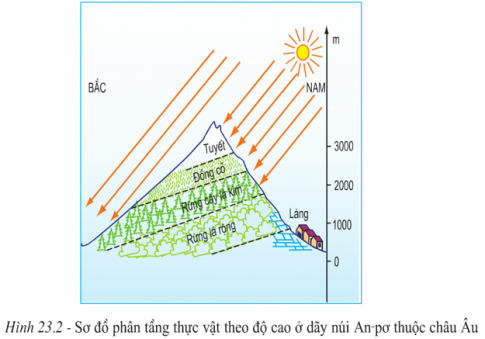
**A. Lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.**

   B. Lạc đà, linh trưởng, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

   C. Lạc đà, hươu, nai, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

   D. Lạc đà, voi, sư tử, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**Câu 96:** **Quan sát hình 23.2 (SGK) cho biết sự phân tầng thực vật theo độ cao ở hai sườn núi:**



A. Sườn núi đón ánh nắng, thực vật, cây cối phát triển như sườn khuất nắng

B. Sườn núi khuất nắng, thực vật phát triển nhanh hơn sườn đón nắng

**C. Sườn núi đón nắng, cây cối phát triển lên tới độ cao hơn sườn khuất nắng**

D. Hai sườn đều có sự phát triển như nhau

**Câu 97:** **Ngoài sự thay đổi theo độ cao, thực vật vùng núi còn có sự thay đổi khác:**

A. Hướng vĩ độ

B. Hướng kinh độ

C. Hướng gần hoặc xa biển

**D. Hướng sườn đón gió hoặc khuất gió**

**Câu 98:** **Vùng núi là địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc :**

A. Đa số

**B. Ít người**

C. Ưa lạnh

D. Ưa nóng.

**Câu 99:** **Ở đới nóng lên đến độ cao nào của núi sẽ có băng tuyết?**

   A. 3000m.

   B. 4000m.

**C. 5500m.**

   D. 6500m.

**Câu 100:** **Ở đới ôn hòa lên đến độ cao nào của núi sẽ có băng tuyết?**

**A. 3000m.**

   B. 4000m.

   C. 55000m.

   D. 6500m.